TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 05/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Trúc Giang
2. Bà Trần Thị ngọc Diễm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký viên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2025/TLST-HS ngày 06/6/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 21/7/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 2000 tại tỉnh Vĩnh Long (trước đây là tỉnh Bến Tre); nơi cư trú: số C, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số: 083200012991; danh chỉ bản số: 37 lập ngày 13/3/2025 tại Công an tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long); trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước T1 (đã chết) và bà Lý Thị Tuyết H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 20/5/2025 bị Công an tỉnh B quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định Số 20/QĐ-XPHC). Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/3/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Thị Kim N, sinh năm 2003; nơi cư trú: khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ. Có mặt

2. Trần Thị Quỳnh N1, sinh năm 2005; nơi cư trú: khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt

3. Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 2000; nơi cư trú: số A, ấp L, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 08/01/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố B và Công an phường P tiến hành kiểm tra hành chính nhà số B, Khu phố C, phường P, thành phố B (sau đây gọi tắt là nhà Số B) do chị Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm: 1985 làm chủ cho Trần Thị Kim N thuê ở. Thời điểm kiểm tra nhà số B có 03 người gồm: Nguyễn Tấn Đ (chồng của N), Trần Thị Quỳnh N1 (cháu họ kêu N là cô) và Nguyễn Minh T (bạn trai của N1). Tiến hành kiểm tra phòng ngủ của Nguyễn Minh T và bạn gái là Trần Thị Quỳnh N1, lực lượng Công an phát hiện trên kệ gỗ trong phòng ngủ có 01 túi nylon hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh bên trong có 01 miếng nén màu xám, T khai nhận là ma túy loại "kẹo" của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng.

Kết quả kiểm tra ma túy trong cơ thể ghi nhận Nguyễn Minh T và Trần Thị Quỳnh N1 dương tính với ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh, bên trong có chứa miếng nén màu xám nghi ma túy.

Nguyễn Minh T khai nhận: túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh, bên trong có chứa mảnh nén màu xám do Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ là ma túy, loại "thuốc lắc" (loại MDMA) của T mua của một nam thanh niên có tên tài khoản mạng xã hội Facebook là "Vô Phương Kiếm" (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Khoảng 01 giờ 05 phút ngày 06/01/2025, T liên hệ với tài khoản tên "Vô Phương Kiếm" thông qua mạng xã hội Facebook và hỏi mua 500.000 đồng ma túy loại "thuốc lắc" và hẹn 30 phút sau sẽ giao ma túy tại xã S, thành phố B. Do T là người được chị Phan Thị Bé T3, sinh năm: 1992, ĐKTT: Số B, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre giao quản lý, sử dụng xe ô tô Biển số 71A – 133.38 để chạy xe dịch vụ vào ngày 06/01/2025 nên T đến nhà cho thuê không số ở khu phố B, Phường F, thành phố B của chị T3 để lấy xe ô tô trên và điều khiển xe lưu thông trên Tỉnh lộ 883 hướng từ thành phố B về huyện C, tỉnh Bến Tre. Khi đến khu vực cách Vòng xoay giao nhau giữa Tỉnh lộ 883 với Quốc lộ F khoảng 01 km, đoạn thuộc địa phận xã S, thành phố B, T dừng xe ở lề đường bên phải, khoảng 30 phút sau có nam thanh niên đeo khẩu trang (không rõ họ tên, địa chỉ) đến giao ma túy cho T và T đã trả số tiền 500.000 đồng sau đó mang số ma túy vừa mua được về cất giấu tại phòng ngủ của T tại nhà số B. Khoảng 06 giờ 05 phút ngày 06/01/2025, T lấy ma túy ra sử dụng một mình, số ma túy còn lại T để vào túi nylon và để trên kệ gỗ trong phòng sau đó bị Cơ quan điều tra kiểm tra, thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định Số 17/2025/KL-KTHS ngày 17/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Miếng nén màu xám không rõ hình dạng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma tuý; loại MDMA; khối lượng: 0,1055 gam. H1 lại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bến Tre mẫu vật sau giám định đã được niêm phong lại có khối lượng 0,0606 gam.

Đối với mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,0606 gam, loại MDMA chưa xử lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, ma túy thu giữ, lời khai người làm chứng, Kết luận giám định và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSTPBT ngày 06/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre (nay là Viện kiểm sát Khu vực 5-Vĩnh Long) đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Về hình phạt bổ sung, Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người làm chứng Trần Thị Kim N trình bày: chị và Trần Thị Quỳnh N1 có quan hệ họ hàng nên N1 và bị cáo là bạn trai của N1 có sống chung nhà với chị, chị không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy.

Người làm chứng Nguyễn Tấn Đ trình bày: Anh và Trần Thị Kim N sống chung tại nơi mà bị cáo tàng trữ ma túy, Trần Thị Quỳnh N1 có quan hệ họ hàng với N nên N1 và bị cáo là bạn trai của N1 có sống chung nhà với anh và chị N, anh không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 08/01/2025, Nguyễn Minh T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1055 gam ma túy, loại MDMA nhằm mục đích để sử dụng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang tại nhà Số B, Khu phố C, phường P, thành phố B (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long).

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo có vẫn cố ý tàng trữ 0,1055 gam ma túy, loại MDMA để bị cáo sử dụng. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là tỉnh Vĩnh Long) xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" (hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày phát hiện hành vi phạm tội). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: chất ma túy còn lại sau giám định là ma túy.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V xác minh, làm rõ đối tượng cung cấp ma túy cho bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật. Việc bị cáo và các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy đã xử lý vi phạm hành chính là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với Nguyễn Thị Thu T2 là người cho Trần Thị Kim N thuê nhà, Trần Thị Kim N là người cho bị cáo ở cùng nhà, Trần Thị Quỳnh N1 là người sống cùng

phòng với bị cáo nhưng tất cả không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp. Đối với việc Trần Thị Quỳnh N1 dương tính với ma túy nhưng cơ quan có thẩm quyền không chứng minh được N1 sử dụng ma túy cùng với bị cáo nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy" là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Minh T số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định niêm phong trong phong bì 17/2025 có chữ ký ghi tên Phạm Hải N2, Phan Trung T4 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B.*(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2025).*

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Tân Phú (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình